

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ GÒ CÔNG
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08 /2020/HSST

Ngày: 09 - 4- 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GÒ CÔNG, TỈNH TIỀN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Chi Lan.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Thanh Hùng.
2. Bà Trần Tuyết Nhung.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Long – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gò Công tham gia phiên tòa: Ông Võ Minh Tuấn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 03/TLST-HS ngày 20 tháng 02 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2020/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 3 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Văn T**, sinh năm 1988;

Nơi cư trú: Hộ khẩu thường trú: Khu phố B, phường H, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang; hiện tại đang sống lang thang thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam.

Con ông: Cha vô danh và mẹ là bà Trương Thị Ng, sinh năm 1967.

Vợ: Không có đăng ký kết hôn và sống chung như vợ chồng với Nguyễn Thị Ngọc L; có con: Trần Thị Thảo Ng, sinh năm 2012.

- Tiền án: 02 lần, cụ thể:

+ Lần 01: Ngày 22 tháng 5 năm 2015, phạm tội “Trộm cắp tài sản”, chiếm đoạt 01 điện thoại di động Iphone 5, màu trắng số IMEI 013620005081450 trị giá 4.000.000 đồng, 01 bóp da màu nâu xám 02 ngăn giá 60.000 đồng, 04 dollar Mỹ giá 87.120 đồng, 54 dollars Singapore giá 869.022 đồng, tiền Việt Nam 4.240.000 đồng. Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt 9.256.142 đồng. Tại Bản án số 31/2015/HSST ngày 17 tháng 9 năm 2015 của Tòa án nhân dân thị xã Gò Công, áp dụng điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự, xử phạt 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 22 tháng 5 năm 2015. Chấp hành xong ngày 22 tháng 02 năm 2016.

+ Lần 02: Ngày 19 tháng 4 năm 2016, phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tại Bản án số 21/2016/HSST ngày 19 tháng 8 năm 2016 của Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông, áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự, xử phạt 03 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19 tháng 4 năm 2016. Chấp hành xong 28 tháng 9 năm 2018.

+ Tiền sự: Không.

+ Nhân thân: Năm 2019 bị Ủy ban nhân dân Phường 2 ra Quyết định 157/QĐ-TA ngày 24 tháng 10 năm 2019 đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đang làm thủ tục thì phạm tội và bị bắt.

- Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 06 tháng 12 năm 2019. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại:

Huỳnh Trần Quốc B, sinh năm 1996. Vắng mặt.

Cư trú: Ấp MNg, xã BĐ, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Đàm Duy Th, sinh năm 1983. Vắng mặt.

Cư trú: Ấp M, xã TT, huyện GCD, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án cụ thể như sau:

Vào khoảng 01 giờ sáng ngày 29 tháng 5 năm 2019, Trần Văn T, tên thường gọi Nh sùng, sinh năm 1988, sống lang thang điều khiển xe mô tô hai bánh, chạy lòng vòng quanh khu vực thị xã Gò Công, tìm tài sản để trộm cắp. Khi chạy từ hướng Ao trường đua đến vòng xoay TĐ, Trần Văn T phát hiện có một tiệm hớt tóc Shine Men số BSH NH, khu phố B, phường H, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang, ngôi nhà gồm 01 trệt, 02 lầu. Đây là ngôi nhà mà anh Huỳnh Trần Quốc B đang thuê để mở tiệm, Trần Văn T nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Để thực hiện hành vi trộm cắp Trần Văn T đậu xe ở góc khuất gần đó rồi leo lên hàng rào của ngôi nhà liền kề rồi leo qua nhà số BSH đi vào trong từ cửa sau trên lầu 02 rồi đi xuống tầng trệt tìm tài sản để trộm cắp. Khi đi xuống tầng trệt, Trần Văn T nhìn thấy 01 máy tính xách tay nhãn hiệu HP màu bạc, đang để trên bàn nên lấy trộm rồi đi ngược lên lầu 01 tiếp tục tìm tài sản. Trần Văn T đi vào phòng ngủ không đóng cửa phía bên trái cầu thang đi từ phía dưới lên thì thấy anh Huỳnh Trần Quốc B đang ngủ trong phòng bên cạnh có hai chiếc điện thoại di động hiệu Iphone gồm 01 điện thoại di động Iphone X màu xám, 01 điện thoại Iphone 6Plus màu vàng, một cái bóp nam và tủ nhỏ bên trong có ba chiếc nhẫn gồm 02 chiếc đính hột đá (01 chiếc đính hột đá màu xanh, 01 chiếc đính hột đá màu vàng) và 01 chiếc nhẫn trơn vàng 18K. Trần Văn T lấy 02 điện thoại di động, bóp và 03 chiếc nhẫn, lúc này anh Huỳnh Trần Quốc B thức dậy la lên nhưng không đuổi theo, Trần Văn T ôm tất cả tài sản bỏ chạy theo cửa sau ở lầu hai, trốn thoát.

Trần Văn T đã nhờ người quen ngoài xã hội tên Ph không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể bán hai chiếc nhẫn có đính hột đá đã trộm được cho tiệm vàng KT tại ấp M, xã TT, huyện Gò CĐ, tỉnh TG, do ông Đàm Duy Th làm chủ, số tiền bán nhẫn thu được 7.300.000 đồng. Trần Văn T đã tiêu xài cá nhân hết. Trong chiếc bóp trộm của anh Huỳnh Trần Quốc B bên trong có 2.000.000 đồng tiền Việt Nam và một số giấy tờ tùy thân. Trần Văn T cũng đã tiêu xài cá nhân hết. Còn lại hai điện thoại và máy tính xách tay Trần Văn T vẫn giữ bên người, chưa tiêu thụ.

Vào lúc 13 giờ ngày 30 tháng 5 năm 2019, Trần Văn T sử dụng trái phép chất ma túy tại ấp TX, xã LH, thị xã GC bị bắt quả tang đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế - ma túy Công an thị xã Gò Công đưa về trụ sở làm việc, bằng xe 63D-1028

của Công an thị xã Gò Công, đến 15 giờ cùng ngày tại nhà xe ô tô Công an thị xã Gò Công, tiến hành kiểm tra xe 63D-1028 phát hiện 01 nhẫn bằng kim loại màu vàng dưới dây ghế ngồi bên phải (*Hướng từ bên ngoài nhìn vào*). Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thị xã Gò Công nên tiến hành khám xét và thu giữ tài sản trên.

Tang vật thu giữ:

- 01 nhẫn bằng kim loại màu vàng.
- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, dung lượng 64GB, màu xám.
- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6plus, dung lượng 64GB, màu vàng gold.

- 01 máy tính xách tay nhãn hiệu HP, core i3, ổ cứng 500GB, màu bạc.

Vào lúc 23 giờ 15 phút ngày 29 tháng 5 năm 2019 tại ấp KL, xã LH, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang, trên tuyến đường Bà L lực lượng công an xã Long Hòa đã phát hiện 01 bóp da màu đen nằm ở lề đường qua kiểm tra có các loại giấy tờ sau, nên đã tiến hành lập biên bản tạm giữ:

- 01 cái bóp da màu đen;
- 01 giấy CMND số 312332127 tên Huỳnh Trần Quốc B.
- 01 giấy đăng ký xe tên Huỳnh Trần Quốc B, biển số 63B6-14024.
- 01 giấy phép lái xe tên Huỳnh Trần Quốc B.

Theo Kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã Gò Công số 20/KL-HĐĐG ngày 23 tháng 8 năm 2019:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, màu xám, dung lượng 64GB, trị giá 10.000.000 đồng.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6plus, màu vàng gold, dung lượng 64 GB, trị giá 3.600.000 đồng.

- 01 máy tính xách tay nhãn hiệu HP, core i3, ổ cứng 500GB, màu bạc, trị giá 4.000.000 đồng.

- 01 chiếc nhẫn vàng 18k, có đính hột đá màu xanh, trọng lượng vàng 03 chỉ, trị giá 7.200.000 đồng.

- 01 chiếc nhẫn vàng 18k, có đính hột đá màu vàng, trọng lượng vàng 03 chỉ, trị giá 7.200.000 đồng.

- 01 chiếc nhẫn vàng 18k, trọng lượng 05 phân, trị giá 1.100.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản định giá là: 33.100.000 đồng.

- 2.000.000 đồng tiền mặt trong ví của anh Bảo.

Như vậy tổng tài sản Trần Văn T chiếm đoạt của anh Bảo là 35.100.000 đồng.

Xe mô tô Trần Văn T sử dụng để đi trộm cắp tài sản vào ngày 29 tháng 5 năm 2019 thuộc sở hữu của Trần Văn T, nhưng hiện tại Trần Văn T không nhớ biển số xe, do không có tiền nên Trần Văn T đã bán xe cho một thanh niên lạ mặt không rõ họ tên ở tiệm game bắn cá xã TĐ, huyện GCD với giá 3.000.000 đồng.

Anh Đàm Duy Th là chủ tiệm vàng KT, do thời gian đã lâu số lượng người ra vào giao dịch tại tiệm rất đông nên ông không nhớ có thu mua hai chiếc nhẫn do Trần Văn T trộm cắp mà có hay không nên Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thị xã Gò Công không thu hồi được.

Phát là người giúp Trần Văn T tiêu thụ tài sản trộm cắp, Trần Văn T không biết rõ họ tên và địa chỉ cụ thể của Phát. Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thị xã Gò Công sẽ xác minh và xử lý sau.

* Về xử lý vật chứng:

Ngày 29 tháng 8 năm 2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thị xã Gò Công trao trả lại cho anh Huỳnh Trần Quốc B các đồ vật bao gồm:

- 01 cái bóp da màu đen;
- 01 giấy CMND số 312332127 tên Huỳnh Trần Quốc B, sinh ngày 22 tháng 11 năm 1996, ĐKTT: ấp MN, xã BD, thị xã Gò Công.
- 01 giấy đăng ký xe tên Huỳnh Trần Quốc B, biển số 63B6-14024.
- 01 giấy phép lái xe tên Huỳnh Trần Quốc B, sinh ngày 22 tháng 11 năm 1996.
- 01 nhẫn bằng kim loại màu vàng, trọng lượng 05 phân.
- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, dung lượng 64GB, màu xám.
- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6plus, dung lượng 64GB, màu vàng gold.

- 01 máy tính xách tay nhãn hiệu HP, core i3, ổ cứng 500GB, màu bạc.

* Về trách nhiệm dân sự:

- Tại biên bản làm việc ngày 16 tháng 12 năm 2019, anh Huỳnh Trần Quốc B yêu cầu Trần Văn T bồi thường giá trị các tài sản không thu hồi được, tổng số tiền 15.000.000 đồng. Trần Văn T đồng ý bồi thường số tiền này nhưng hiện nay không có tiền, sẽ bồi thường sau khi có bản án của Tòa án.

* Về số tiền thu lợi bất chính: Trần Văn T đã thu lợi bất chính chưa nộp lại.

Trần Văn T phạm tội không có tình tiết tăng nặng; trong quá trình điều tra đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Qua quá trình điều tra, Trần Văn T đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với hiện trường, lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vật chứng, cùng với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 05/CT-VKSTXGC ngày 19 tháng 02 năm 2020 của Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự;

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa và giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Đề nghị: Tuyên bị cáo phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Áp dụng Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06 tháng 12 năm 2019.

Về vật chứng: Đã xử lý xong.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo bồi thường cho anh B số tiền 15.000.000 đồng ngay khi án có hiệu lực pháp luật theo quy định tại Điều 584, Điều 589 Bộ luật dân sự.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định.

Bị cáo nói lời sau cùng trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án là xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. *Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng:* Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thị xã Gò Công, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gò Công, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. *Về sự vắng mặt của anh B, anh Th:* Bị hại đã nhận lại tài sản xong; đương sự không yêu cầu gì khác, không trở ngại trong việc giải quyết vụ án nên căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự xử vắng mặt.

[3]. *Về nội dung:* Tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai vì muốn có tiền để phục vụ cho nhu cầu của bản thân nên bị cáo đã có hành vi lén lút, lợi dụng sơ hở của anh Bảo để chiếm đoạt các tài sản nêu trên trị giá 35.100.000 đồng. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại và phù hợp với kết quả khám nghiệm hiện trường, phù hợp với Kết luận giám định, Kết luận điều tra và Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang đã truy tố.

Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015;

Về tiền án cụ thể:

Tiền án: 02 lần, cụ thể:

+ Lần 01: Ngày 22 tháng 5 năm 2015, phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”, chiếm đoạt 01 điện thoại di động Iphone 5, màu trắng số IMEI 013620005081450 trị giá 4.000.000 đồng, 01 bóp da màu nâu xám 02 ngăn giá 60.000 đồng, 04 dollar Mỹ giá 87.120 đồng, 54 dollars Singapore giá 869.022 đồng, tiền Việt Nam 4.240.000 đồng. Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt 9.256.142 đồng. Tại Bản án số 31/2015/HSST ngày 17 tháng 9 năm 2015 của Tòa án nhân dân thị xã Gò Công, áp dụng điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự, xử phạt 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 22 tháng 5 năm 2015. Chấp hành xong ngày 22 tháng 02 năm 2016.

+ Lần 02: Ngày 19 tháng 4 năm 2016, phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Tại Bản án số 21/2016/HSST ngày 19 tháng 8 năm 2016 của Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông, áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự, xử phạt 03 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19 tháng 4 năm 2016. Chấp hành xong 28 tháng 9 năm 2018.

Đây là tình tiết để định khung hình phạt đối với bị cáo theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015. Điều luật quy định:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

.....
g) Tái phạm nguy hiểm.

.....”.

Xét nhân thân của bị cáo thì thấy rằng bị cáo có nhân thân không tốt như nêu trên.

Xét về hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng không tốt đến an ninh trật tự của địa phương, gây bức xúc trong nhân dân. Do đó, cần có một mức án nghiêm khắc dành cho bị cáo mới phát huy được tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội vì đã xâm hại trực tiếp đến tài sản của người khác và gây mất an ninh trật tự địa phương.

Tuy nhiên trong suốt quá trình điều tra, truy tố, xét xử thì thấy rằng thái độ khai báo của bị cáo tỏ ra thành khẩn, ăn năn, gây thiệt hại không lớn, tài sản đã thu hồi trả lại cho bị hại một phần xong. Từ đó xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định tại Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Về vật chứng vụ án: Đã giải quyết xong.

Về tiền thu lợi bất chính: Bị cáo bán chiếc xe mô tô mà bị cáo dùng làm phương tiện phạm tội với số tiền 3.000.000 đồng cần phải tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo bồi thường cho anh Bảo số tiền 15.000.000 đồng ngay khi án có hiệu lực pháp luật là phù hợp với quy định tại Điều 584, Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định.

Từ những phân tích nêu trên Hội đồng xét xử chấp nhận 01 phần đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt:

+ Bị cáo Trần Văn T 03 (Ba) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”; thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam là ngày 06 tháng 12 năm 2019.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu xung công quỹ: Buộc bị cáo Trần Văn T nộp lại số tiền 3.000.000 đ (Ba triệu đồng) là số tiền thu lợi bất chính để sung công quỹ Nhà nước. Thời gian buộc nộp và sung quỹ là ngay khi án có hiệu lực pháp luật

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 584, Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Trần Văn T có nghĩa vụ bồi thường cho anh Huỳnh Trần Q B số tiền 15.000.000 đ (*Mười lăm triệu đồng*) ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày anh Huỳnh Trần Quốc B có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả khoản tiền nêu trên, hàng tháng Trần Văn T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí: Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Bị cáo Trần Văn T phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án đến Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang để yêu cầu xét xử cấp phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng những người vắng mặt thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày Tòa án tổng đạt hoặc niêm bản án theo quy định của pháp luật.

Án tuyên và kết thúc cùng ngày.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang (01);
- Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gò Công (02);
- Chi cục thi hành án dân sự thị xã Gò Công (01);
- Phòng PC (01);
- Thi hành án hình sự (04);
- Bị cáo (01);
- Bị hại (01);
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- UBND xã. (01);
- Lưu, hs (03). Ln.

VÕ CHI LAN